

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16/5/2018

“V/v Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Đào
2. Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Dẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Cẩm H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/10/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trịnh Thị Cẩm H trình bày: Chị và anh Phạm Văn T có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 27/7/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau nên thường xảy ra xung đột, cãi nhau. Đến tháng 4 năm 2017 anh T đã bỏ về quê ở xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình làm ăn sinh sống. Hiện nay chị H thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn được ly hôn với anh T. Tại

phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên là Phạm Anh T, sinh ngày 09/12/2015. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng mong muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc con và không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ của vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Q và gia đình của anh T kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ liên lạc giao đầy đủ cho phía gia đình anh T.

Theo lời trình bày ông Phạm Minh H là bố đẻ của anh Phạm Văn T, khi nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án gửi đến ông đã trực tiếp báo cho con trai là Phạm Văn T biết việc chị H xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch nhưng do điều kiện công việc nên anh không về được. Ông H cho biết, vợ chồng anh T và chị H kết hôn không được bao lâu thì xảy ra mâu thuẫn, tháng 4 năm 2017 anh T đã về nhà tại xã Q sống. Hai vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, vợ chồng chị H và anh T không thể hàn gắn được thì cũng nên giải quyết ly hôn để anh chị làm ăn lo cuộc sống của mỗi người. Việc xin ly hôn là do chị H quyết định và đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết, xét xử vắng mặt anh T, gia đình không có ý kiến gì và chấp hành theo phán quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Văn T. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh T. Về quan hệ con chung: Giao con chung Phạm Anh T, sinh ngày 09/12/2015 cho chị Trịnh Thị Cẩm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: Chị H và anh T đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 27/7/2015 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chị H và anh T chung sống hạnh phúc một thời gian và sau đó đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chị H đã ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Chị H trình bày không còn tình cảm với anh T và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xét xử cho chị H được ly hôn với anh T.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 29/3/2017, do anh Phạm Văn T vắng mặt lần thứ nhất nên đã hoãn phiên tòa. Tòa án mở phiên tòa lần 2 vào ngày 16/4/2018 nhưng nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh T tiếp tục vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Văn T.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Trịnh Thị Cẩm H và anh Phạm Văn T có một con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 09/12/2015. Xét thấy, cháu T hiện nay đang sống chung với chị H. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H có nguyện vọng mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao con chung Phạm Anh T, sinh ngày 09/12/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Chị H không yêu cầu anh T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H khai nhận, giữa chị và anh Phạm Văn T không có tài sản chung gì, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: chị Trịnh Thị Cẩm H phải nộp tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Phạm Văn T
2. Về quan hệ tình cảm:
Cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị Cẩm H và anh Phạm Văn T

3. Về quan hệ con chung

Giao con chung Phạm Anh T, sinh ngày 09/12/2015 cho chị Trịnh Thị Cẩm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

4. Về án phí:

Buộc chị Trịnh Thị Cẩm H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0002097 ngày 09/10/2017. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA